

Số: 51/QĐ-THHTA

Hòa Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024
của trường Tiểu Học Hòa Thuận A**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-PGD&ĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Hòa Thuận A (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, công đoàn, kế toán và các đoàn thể có liên quan trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Lưu : VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Nga

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học Hòa Thuận A
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-PGDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng GD-ĐT Châu Thành)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí ...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	52.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	52.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	52.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Kế toán



Trần Thị Huỳnh Nga

**KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Bùi Thị Nga

Số: 69/QĐ – PGDĐT

Châu Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị sử dụng ngân sách.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-PGDĐT ngày 04/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh giảm năm 2024 (Nguồn 12)	Dự toán điều chỉnh tăng năm 2024 (Nguồn 13)	Mã QHNS	Ghi chú
1	Mẫu giáo Hòa Minh	26.000.000	26.000.000	1031338	
2	Mầm Non Long Hòa	26.000.000	26.000.000	1026535	
3	Mẫu giáo Hưng Mỹ	26.000.000	26.000.000	1029547	
4	Mẫu giáo Sơn Ca	52.000.000	52.000.000	1074061	
5	Mẫu giáo Hòa Lợi	26.000.000	26.000.000	1030542	
6	Mẫu giáo Tuổi Hồng	26.000.000	26.000.000	1074291	
7	Mẫu giáo Nguyệt Hóa	26.000.000	26.000.000	1031195	
8	Mẫu Giáo Hoa Sen	26.000.000	26.000.000	1074292	
9	Mẫu giáo Song Lộc	52.000.000	52.000.000	1031431	
10	Mẫu giáo Lương Hòa A	26.000.000	26.000.000	1031429	
11	Mẫu giáo Thanh Mỹ	26.000.000	26.000.000	1030390	
12	Mẫu giáo Tuổi Thơ	26.000.000	26.000.000	1108204	
13	Mẫu giáo Ban Mai	26.000.000	26.000.000	1108203	
14	Mầm Non Tuổi Xanh	52.000.000	52.000.000	1074056	
Cộng Mầm non - Mẫu giáo		442.000.000	442.000.000		
15	Tiểu học Hòa Minh A	52.000.000	52.000.000	1006350	
16	Tiểu học Long Hòa	52.000.000	52.000.000	1010510	
17	Tiểu học Hưng Mỹ A	26.000.000	26.000.000	1006353	
18	Tiểu học Phước Hảo A	52.000.000	52.000.000	1080830	
19	Tiểu học Hòa Lợi	52.000.000	52.000.000	1006360	
20	Tiểu học Hòa Thuận A	52.000.000	52.000.000	1006348	
21	Tiểu học Nguyệt Hóa A	26.000.000	26.000.000	1030281	
22	Tiểu học Tô Thị Huỳnh	78.000.000	78.000.000	1006349	

TT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh giảm năm 2024 (Nguồn 12)	Dự toán điều chỉnh tăng năm 2024 (Nguồn 13)	Mã QHNS	Ghi chú
23	Tiểu học Song Lộc A	52.000.000	52.000.000	1010505	
24	Tiểu học Lương Hòa C	52.000.000	52.000.000	1006375	
25	Tiểu học Thanh Mỹ B	26.000.000	26.000.000	1006359	
26	Tiểu học Mỹ Chánh A	26.000.000	26.000.000	1010504	
27	Tiểu học Đa Lộc A	26.000.000	26.000.000	1080824	
28	Tiểu học thị trấn	26.000.000	26.000.000	1010502	
Cộng Tiểu học		598.000.000	598.000.000		
29	THCS Hòa Minh B	26.000.000	26.000.000	1074060	
30	THCS Long Hòa	26.000.000	26.000.000	1074050	
31	THCS Hưng Mỹ	52.000.000	52.000.000	1074059	
32	THCS Trương Văn Trì	26.000.000	26.000.000	1010511	
33	THCS Hòa Thuận	52.000.000	52.000.000	1074052	
34	THCS Lương Hòa	26.000.000	26.000.000	1010507	
35	THCS Song Lộc	52.000.000	52.000.000	1010508	
36	THCS Thanh Mỹ	26.000.000	26.000.000	1074051	
37	THCS Đa Lộc	26.000.000	26.000.000	1010513	
38	THCS thị trấn Châu Thành	26.000.000	26.000.000	1010512	
39	Cấp 1-2 Đoàn Công Chánh	52.000.000	52.000.000	1129802	
Cộng Trung học cơ sở		390.000.000	390.000.000		
Tổng cộng		1.430.000.000	1.430.000.000		

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thanh Thảo

Châu Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

Mã ĐVSDNS: 1006348

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu Học Hòa Thuận A

(Kèm theo quyết định số: 69/ QĐ- PGDĐT, ngày 04 tháng 5 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: đồng

C	L	K	N	Nội dung chi	Tổng số	Ghi chú
				Giáo dục và đào tạo		
				1. Kinh phí được giao tự chủ	52.000.000	
622	070	072	IV	Các khoản chi khác	52.000.000	
Tổng cộng					52.000.000	

Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu đồng

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2024

KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga

BẢNG THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu Học Hòa Thuận A

(Kèm theo quyết định số: 69/ QĐ-PGDĐT, ngày 04 tháng 5 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: đồng

C	L	K	M	N	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra quý			
							Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
622	070	072			TỔNG CHI	52.000.000	19.500.000	13.000.000	9.750.000	9.750.000
				II	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	52.000.000	19.500.000	13.000.000	9.750.000	9.750.000
			6750		Chi phí thuê mướn	52.000.000	19.500.000	13.000.000	9.750.000	9.750.000
				6757	Thuê lao động trong nước	52.000.000	19.500.000	13.000.000	9.750.000	9.750.000


**DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG PHÒNG**
**GIÁO DỤC
VÀ
ĐÀO TẠO**
CHAU THÀNH - T. TRÁI VINE
Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2024
**KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HÒA THUẬN A**
Bùi Thị Nga

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị : Trường Tiểu học Hòa Thuận A

*(Kèm theo quyết định số : 69/QĐ - PGD&ĐT ngày 04 tháng 5 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiểu mục	Nội dung chi	Nguồn 13	Tổng số	Ghi chú
1	6757	Thuê lao động trong nước	52.000.000	52.000.000	
TỔNG CỘNG			52.000.000	52.000.000	

Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu đồng.

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 04 tháng 5 năm 2024
**KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Bùi Thị Nga